

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số: 197/2021/HS-PT**

**Ngày: 29-3-2021**

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Nam Hà.

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Văn và Nguyễn Đăng Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Tuấn Dũng - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên  
tòa:** Bà Nguyễn Thị Ánh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 29/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2021/TLPT-HS ngày 19/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 149/2021/QĐXXPT-HS ngày 15/3/2021 đối với bị cáo Bùi Quang H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Bị cáo có kháng cáo:** **BÙI QUANG H** (Tên gọi khác: M), sinh năm 1976; đăng ký nhân khẩu thường trú và trú tại: Số 30, ngõ 97, thuộc tổ 08, DT, phường 01, quận 03, Thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; con ông Bùi Quang A và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Lý Thị L (Đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2016; tiền án: Bản án số 162/2018/HS-ST ngày 12/7/2018 của Tòa án nhân dân quận 03, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Chưa; nhân thân: Bản án số 221/1994/HS-PT ngày 21/6/1994 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội “Cướp tài sản”; Bản án số 1226/1996/HS-ST ngày 28/11/1996 của Tòa án

nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 221/1994/HS-ST ngày 21/6/1994 là 38 tháng tù; Bản án số 1631/1999/HS-ST ngày 25/10/1999 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; Bản án số 76/2006/HS-ST ngày 30/3/2006 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội xử phạt 54 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Văn T không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 15/11/2019, Tổ công tác Y30/141 của Công an Thành phố Hà Nội làm nhiệm vụ tại trước cửa số nhà 129 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân đã phát hiện Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 29-L1-759.00 chở Bùi Quang H có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, đồng chí Dương Quang Tuấn, Cán bộ Tổ công tác Y30/141 đã phát hiện H cho tay phải vào túi quần phía trước bên phải đang mặc lấy ra vật gì đó ném vòng qua vai phải về phía sau xuống lòng đường, cách vị trí dừng xe khoảng 1,5 mét. Đồng chí Tuấn thấy vật H ném ra rơi xuống đường là 01 túi nilon màu trắng, nghi là ma túy nên đã thu giữ và đưa T, H cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường Thượng Đình.

Tại bản kết luận giám định số 7400/KLGD-PC09 ngày 25/11/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự công an Thành phố Hà Nội kết luận: “*Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 1,134 gam*”.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2019, Bùi Quang H gọi điện rủ Nguyễn Văn T đi mua ma túy về cùng sử dụng; T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô Honda Wave đến khu vực đường Giải Phóng đón rồi cùng T và một người phụ nữ tên Nhân (*bạn T*) đi hát karaoke. Khoảng 01 tiếng sau, T góp 650.000 đồng, H góp 600.000 đồng, tổng là 1.250.000 đồng để cùng đi mua ma túy về sử dụng. T gọi

điện hỏi và hẹn gặp mua ma túy của 01 thanh niên tên Phú ở khu vực Hà Trì, quận Hà Đông. Sau đó, H điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực Hà Trì, Hà Đông. Khi đi đến khu vực cầu Trắng, Hà Đông do H không biết đường nên đã đổi lái cho T. Khi đến nơi, T đưa số tiền 1.250.000 đồng và Phú đưa cho H gói ma túy đá. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở H đi về. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước sân bóng Thượng Đình, số 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân thì bị Tổ công tác Y30/141 - Công an Thành phố Hà Nội yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên mặt đường gần vị trí T dừng xe mô tô có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. T không trực tiếp nhìn thấy H ném vật gì xuống đường nhưng T nghĩ gói ma túy thu giữ là H ném.

Bùi Quang H không thừa nhận hành vi, bị cáo cho rằng: Khoảng 20 giờ ngày 15/11/2019, Nguyễn Văn T gọi điện rủ H đi hát karaoke. H đồng ý và điều khiển xe mô tô đi đón T. Sau đó, T và H đến khu vực Định Công, Hoàng Mai gặp Nhân (*bạn của T*) cùng đi hát karaoke đến khoảng 22 giờ thì ra về. Lúc này, T hỏi mượn xe mô tô của H đi đến Hà Đông, Hà Nội có việc nhưng H không cho mượn. Nhân bảo H chở T đi một lúc, Nhân ở đây chờ H. H đồng ý và chở T đến Hà Đông. Trên đường đi, H thấy T gọi điện cho ai đó và hẹn gặp ở Hà Trì, Hà Đông. Khi đi đến khu vực cầu Hà Đông thì H và T đổi lái cho nhau. Đến nơi, T đỗ xe và đi bộ ra cách chỗ H đứng vài mét rồi đưa 1.250.000 đồng cho một người đàn ông; anh ta đưa cho T vật gì đó H không nhìn rõ. Sau đó, T chở H về Định Công, Hoàng Mai. Trên đường đi, T và H không dừng lại ở địa điểm nào. Lúc đó, H say rượu nên ngủ gục vào người T và thấy T huých vào ngực làm H tỉnh dậy thì thấy các đồng chí công an yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác phát hiện trên mặt đường gần vị trí xe mô tô T đang đỗ có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 3x5cm bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; H không biết nguồn gốc chiếc túi nilon màu trắng. Sau đó H khai chỉ đi cùng, không nhìn thấy T đưa tiền cho ai; T và H không có mâu thuẫn với nhau.

Bản án hình sự sơ thẩm số 276/2020/HS-ST ngày 23/12/2020 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân đã áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52 (*Điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 đối với Nguyễn Văn T*) của

Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang H 28 tháng tù; Nguyễn Văn T 22 tháng tù đều về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/01/2021, bị cáo Bùi Quang H kháng cáo kêu oan.

*Tại phiên tòa:* Bị cáo Bùi Quang H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo bị oan. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội sau khi đánh giá chứng cứ; tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ các Điều 331; 332; 333 và 334; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình thức; không chấp nhận kháng cáo về nội dung, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang H 28 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án này, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục; không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Bùi Quang H có kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] *Về nội dung:* Mặc dù quá trình điều tra, truy tố và tại các phiên tòa, bị cáo Bùi Quang H không thừa nhận hành vi vi phạm nhưng căn cứ lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T; lời khai của những Cán bộ Công an trong Tổ công tác Y30/141; lời khai của những người làm chứng; Giấy xét nghiệm ma túy; vật chứng thu giữ và Bản kết luận giám định; Biên bản nhận dạng, đối chất; Biên bản và bản ảnh thực nghiệm điều tra, xác định hiện trường; và các tài liệu, chứng cứ chứng minh khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Tối ngày 15/11/2020, Bùi Quang H hẹn và đón Nguyễn Văn T từ khu vực đường Giải Phóng đến khu vực phường Định Công, quận Hoàng Mai để hát Karaoke. Sau đó, cả 02 rủ nhau vào khu vực Hà Trì, phường Hà Cầu,

quận Hà Đông để T mua của một đối tượng tên Phú 01 gói nilon chứa 1,134 gam ma túy loại Methamphetamine về cùng sử dụng. Đến khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, khi cả 02 đi đến cửa số nhà 129 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân thì bị kiểm tra, bắt giữ. Hành vi trên của các bị cáo Bùi Quang H và Nguyễn Văn T bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về đồng phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng... trái phép các chất ma túy là Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì đam mê mù quáng các bị cáo vẫn phạm tội. Hành vi đó chẳng những gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước; hành vi đó còn là nguyên nhân gây lan truyền tệ nghiện ngập ma túy, bệnh xã hội nguy hiểm; làm suy thoái về kinh tế, hủy hoại hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các tội phạm khác.

Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo khai báo không thành khẩn nhằm chối bỏ trách nhiệm của mình. Về nhân thân, Bùi Quang H đã nhiều lần bị kết án, trong đó có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội này thuộc trường hợp tăng nặng “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi; vai trò; thái độ; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 28 tháng tù là thỏa đáng nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của của bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật.

[3] *Về án phí phúc thẩm*: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Quang H, giữ nguyên bản án sơ thẩm, cụ thể:

1.1) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Quang H **28** (Hai mươi tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đầu thi hành án.

1.2) Bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T; về xử lý vật chứng và án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- TT Lý lịch tư pháp QG - Bộ Tư pháp;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp Thành phố Hà Nội;
- TAND quận Thanh Xuân;
- VKSND quận Thanh Xuân;
- Công an quận Thanh Xuân;
- THADS quận Thanh Xuân;
- UBND phường 01, quận 03, Hà Nội;
- Bị cáo (các bị cáo);
- Người có liên quan đến kháng cáo;
- Lưu HS, VT.

**Trần Nam Hà**